

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động Hệ thống ứng dụng di động Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin
cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;
Xét đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Hệ thống ứng dụng di động Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, NC.HQ

E:\2021\1.STT\1.PM\2.App\1.QuyChe.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Thanh

QUY CHẾ
Hoạt động Hệ thống ứng dụng di động Hậu Giang

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống ứng dụng di động Hậu Giang (gọi chung là Hệ thống).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng Hệ thống sau đây:

- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang (IOC).
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các cơ quan, tổ chức khác, doanh nghiệp, người dân và du khách trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống Ứng dụng di động Hậu Giang* là hệ thống thông tin bao gồm Cổng thông tin tương tác và Ứng dụng di động Hậu Giang.

2. *Cổng thông tin tương tác* là địa chỉ truy cập duy nhất trên môi trường Internet tại địa chỉ: <https://app.haugiang.gov.vn> có chức năng bao gồm:

- Giao diện tương tác của cá nhân, tổ chức với cơ quan nhà nước.
- Giao diện nghiệp vụ đối với cơ quan nhà nước.
- Giao diện giám sát, báo cáo phục vụ quản lý, điều hành.

3. Ứng dụng di động Hậu Giang là ứng dụng trên thiết bị di động thông minh có tên là “**Hậu Giang**”; có thể tải về và cài đặt trên App Store đối với hệ điều hành iOS và trên CH Play đối với hệ điều hành Android.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Hệ thống ứng dụng di động được xây dựng, triển khai và quản lý tập trung, thống nhất trong phạm vi toàn Tỉnh.

2. Vận hành liên tục 24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần nhằm phục vụ tốt cho hoạt động của các cơ quan nhà nước và nhu cầu tương tác của các tổ chức, cá nhân với chính quyền.

Chương II **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG** **HỆ THỐNG ỨNG DỤNG DI ĐỘNG HẬU GIANG**

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của các chức năng của Hệ thống

1. Phản ánh hiện trường:

Là kênh tương tác trực tiếp giữa chính quyền với người dân qua hệ thống chính quyền điện tử của Tỉnh. Chức năng này giúp người dân, doanh nghiệp và du khách phản ánh các vấn đề bất cập trong cuộc sống bằng cách gửi hình ảnh thực tế từ hiện trường hoặc nội dung phản ánh cho chính quyền một cách nhanh nhất.

Người sử dụng không cần tạo tài khoản đăng nhập, bất kỳ ai cài đặt đều có thể sử dụng. Người gửi phản ánh có thể đánh giá mức độ hài lòng về kết quả xử lý của các cơ quan chức năng và được công bố công khai qua ứng dụng.

Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh căn cứ theo Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh hiện trường trên Hệ thống ứng dụng di động Hậu Giang (Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh).

2. Trao đổi công việc (nhắn tin, gọi audio, video):

Chức năng này chỉ dành riêng cho cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh. Muốn sử dụng phải đăng nhập bằng tài khoản thư điện tử công vụ được cung cấp.

Tất cả nội dung cuộc gọi audio, video không được lưu trữ trên hệ thống; Tất cả nội dung được trao đổi qua tin nhắn được tự động mã hóa trước khi lưu trữ trên hệ thống nhằm đảm bảo tính riêng tư theo quy định.

3. Lịch công tác: Chức năng cho phép cập nhật lịch làm việc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các ban, sở, ngành tỉnh và Huyện (Thị, Thành) ủy và UBND huyện, thị xã, thành phố. Các lịch làm việc sau khi cập nhật vào Hệ thống sẽ được hiển thị trên ứng dụng, đồng thời cung cấp liên kết trên Web để hiển thị trên các cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị (nếu cần).

4. Thông tin chính quyền: Chức năng này bao gồm: Thông báo khẩn và Thông tin chỉ đạo điều hành.

Thông báo khẩn: các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nhu cầu thông tin khẩn cấp cho người dân có thể gửi nội dung cho Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh để công bố qua Hệ thống hoặc yêu cầu được cấp quyền để tự công bố qua Hệ thống; Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng thông báo khẩn của UBND tỉnh. Khi có thông báo khẩn được công bố, hệ thống sẽ tự động gửi một thông báo cho toàn bộ người sử dụng đã cài đặt ứng dụng.

Thông tin chỉ đạo điều hành: các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nhu cầu cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương mình quản lý cho người dân, có thể gửi nội dung cho Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh để công bố qua Hệ thống hoặc yêu cầu được cấp quyền để tự công bố qua Hệ thống; Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử Tỉnh có nhiệm vụ quản lý và cung cấp các thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

5. Tập huấn trực tuyến: Chức năng giúp người dân có thể tham gia các buổi tập huấn trực tuyến mà các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai. Người học có thể gửi câu hỏi trước, xem giảng viên thuyết trình trực tuyến theo lịch hẹn mà không cần đăng nhập. Đơn vị tổ chức chương trình tập huấn trực tuyến cần liên hệ với Trung tâm IOC để được hướng dẫn cấp quyền và triển khai sử dụng.

6. Thị trường nông sản: Cung cấp danh sách người mua, người bán các nông sản chất lượng, uy tín của Tỉnh; Người sử dụng có thể đăng thông tin kèm theo giá cả, sản lượng, giấy chứng nhận nguồn gốc và số điện thoại liên hệ. Mọi thông tin phải được kiểm duyệt và công bố bởi Sở Công Thương trong thời hạn 05 ngày kể từ khi tiếp nhận.

7. Dịch vụ công: Hệ thống tích hợp dữ liệu từ Cổng dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh và cho phép tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thủ tục hành chính, tình trạng giải quyết hồ sơ và nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của các bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

8. Kinh tế - xã hội: Hệ thống tích hợp dữ liệu từ Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của Tỉnh và cung cấp thống kê, báo cáo một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

9. Thu hút đầu tư: Cung cấp danh sách các hạng mục, dự án thu hút đầu tư của Tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ quản lý và cung cấp các thông tin này.

10. Khảo sát ý kiến: Chức năng cung cấp cho các cơ quan, đơn vị công cụ để khảo sát hiệu quả và nhanh chóng trong Nhân dân về một vấn đề cụ thể hoặc một chủ trương, chính sách sắp ban hành nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội.

11. Đặt lịch khám bệnh: Chức năng để người dân đặt lịch khám bệnh ở các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn Tỉnh. Các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh có nhiệm vụ sử dụng Hệ thống để tiếp nhận yêu cầu khám bệnh của người dân. Sở Y tế chịu trách nhiệm theo dõi và quản lý tình hình sử dụng chức năng này.

12. Khí tượng thủy văn: Cung cấp thông tin thời tiết một cách tự động từ thiết bị giám sát khí tượng nông nghiệp được lắp đặt trên địa bàn tỉnh; các chỉ tiêu bao gồm: nhiệt độ không khí, độ ẩm không khí, hướng gió, tốc độ gió, lượng mưa, chỉ số tử ngoại (chỉ số UV), năng lượng mặt trời.

Ngoài việc cung cấp thông tin thời tiết mới nhất, chức năng còn cung cấp thêm thông tin tham khảo dự báo thời tiết trong 05 ngày tiếp theo, làm nguồn thông tin hữu ích giúp người dân trong Tỉnh có thể chủ động hơn trong sản xuất nông nghiệp.

13. Giám sát môi trường: Cung cấp kết quả giám sát môi trường nước mặt tự động từ các thiết bị giám sát được lắp đặt trên địa bàn Tỉnh với các chỉ tiêu: độ mặn, độ pH, nhiệt độ nước, độ dẫn điện (EC),... Người dân trong tỉnh có thể tham khảo kết quả giám sát của các thiết bị thông qua các tính năng được hỗ trợ như: Xem vị trí lắp đặt thiết bị trên bản đồ một cách trực quan; kết quả giám sát trong 24 giờ qua, trong 10 ngày gần nhất và trong 30 ngày gần nhất; báo cáo kết quả môi trường theo từng quý, năm. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi và quản lý chức năng này.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan cấp quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân đối với từng chức năng của Hệ thống.

2. Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc sử dụng Hệ thống của các cơ quan, đơn vị theo quy định, đồng thời, tổng hợp, báo cáo hàng tháng cho Thường trực UBND tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin để vận hành hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt 24/7.

2. Quản trị Hệ thống ứng dụng, điều phối xử lý chức năng Phản ánh hiện trường.

3. Chủ trì lập dự trù kinh phí hàng năm để duy trì, vận hành Hệ thống.

4. Tiếp nhận các góp ý, đề xuất, có kế hoạch khắc phục, cải tiến, nâng cấp để hệ thống ngày càng hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hơn.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Quản trị chức năng “Thị trường nông sản”.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Quản trị chức năng “Khí tượng thủy văn” và “Giám sát môi trường”; phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ tích hợp, kết nối các hệ thống quan trắc, thủy văn trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Quản trị chức năng “Thu hút đầu tư”; theo dõi, cập nhật vào Hệ thống khi có các chính sách mới, dự án mới kêu gọi đầu tư của tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế

Giám sát chức năng “Đặt lịch khám bệnh”; theo dõi, báo cáo tình hình sử dụng của người dân cũng như tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền để chức năng được sử dụng hiệu quả.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quy chế và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thực hiện Quy chế và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

3. Bố trí cán bộ tiếp nhận, xử lý phản ánh thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình.

4. Có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng Hệ thống

Chịu trách nhiệm về các nội dung nhập vào Hệ thống; bảo vệ tài khoản đăng nhập để tránh trường hợp bị lộ lọt, đánh cắp, chiếm quyền truy cập vào Hệ thống.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Tất cả các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.